

QUY TRÌNH KỸ THUẬT **Xét nghiệm vi nấm soi tươi**

I. MỤC ĐÍCH

Mô tả và hướng dẫn cách thực hiện xét nghiệm vi nấm soi tươi và nhận định nấm trong bệnh phẩm.

II. PHẠM VI ÁP DỤNG

Áp dụng tại Phòng xét nghiệm Vi sinh – Trung Tâm Y Tế Hoàng Mai

III. TRÁCH NHIỆM

- Người thực hiện: Cán bộ xét nghiệm đã được đào tạo và có chứng chỉ hoặc chứng nhận về chuyên ngành Vi sinh.

- Người nhận định và phê duyệt kết quả: Cán bộ xét nghiệm có trình độ đại học hoặc sau đại học về chuyên ngành Vi sinh.

- Cán bộ QLCL, tổ trưởng chuyên môn chịu trách nhiệm giám sát việc tuân thủ quy trình

IV. ĐỊNH NGHĨA, THUẬT NGỮ, CHỮ VIẾT TẮT

HD: Hướng dẫn

QLCL: Quản lý chất lượng

QTKT: Quy trình kỹ thuật

VK: Vi khuẩn

VS: Vi sinh

V. NGUYÊN LÝ

Nhận định sơ bộ vi nấm dựa vào hình thể, kích thước, cấu tạo và tính chất bắt màu.

VI. TRANG THIẾT BỊ VÀ VẬT TƯ

6.1. Trang thiết bị

- Kính hiển vi.
- Tủ an toàn sinh học cấp 2
- Máy li tâm

6.2. Dụng cụ hóa chất, vật tư tiêu hao

Lọ lấy bệnh phẩm

Lam kính

Lá kính

Bông

Côn 90°(vệ sinh dụng cụ)

Panh

Khay đựng bệnh phẩm

Hộp vận chuyển bệnh phẩm

Hóa chất (KOH, mực tàu, nước muối sinh lý)

Pipet nhựa

Axit ngậm lam

Ống nghiệm thủy tinh

Mũ

Khẩu trang

Găng tay

Găng tay xử lý dụng cụ

Quần áo bảo hộ

Bút viết kính

Bút bi

Bật lửa

Sổ lưu kết quả xét nghiệm

Cồn sát trùng tay nhanh

Dung dịch nước rửa tay

Khăn lau tay

Giấy trả kết quả xét nghiệm

6.3. Mẫu bệnh phẩm

Những bệnh phẩm có chỉ định vi nấm soi tươi: dịch, mủ, đờm, phân, nước tiểu, da, tóc, móng.

VII. NỘI DUNG

7.1. Chuẩn bị

- Bệnh phẩm: Lấy bệnh phẩm theo đúng quy định của Sổ tay lấy mẫu -
Khoa Vi Sinh

- Kiểm tra thông tin bệnh nhân trên phiếu yêu cầu xét nghiệm, kiểm tra thông tin và chất lượng mẫu bệnh phẩm.
- Khởi động tủ an toàn sinh học ít nhất 15 phút trước khi thực hiện.
- Sắp xếp các dụng cụ cần thiết vào tủ an toàn sinh học
- Chọn lam kính sạch, không xước. Hơ lam kính qua ngọn lửa đèn cồn để hủy chất dầu còn dính trên lam kính, để nguội lam tự nhiên.
- Đánh dấu tiêu bản bằng cách dùng bút chì đen HB ghi mã số bệnh phẩm lên đầu mờ lam kính.

7.2. Làm tiêu bản

- Tùy từng loại bệnh phẩm sử dụng hóa chất khác nhau:
 - Bệnh phẩm da, tóc, móng: Lấy bệnh phẩm lên lam kính, nhỏ dung dịch KOH 20% lên trên bệnh phẩm. Đậy lamen. Để 30 phút (có thể giảm thời gian bằng cách hơ qua ngọn lửa đèn cồn 3 lần sau đó để 15 phút).
 - Bệnh phẩm dịch tiết (lấy bằng que tăm bông), phân, đờm: Nhỏ NaCl 9% lên trên lam kính, lấy bệnh phẩm hòa lên trên giọt dung dịch đến khi đục. Đậy lamen.
 - Bệnh phẩm là dịch não tủy nghi ngờ nhiễm *Cryptococcus spp* làm tiêu bản bằng mực tàu (theo quy trình VS.QTKT.TC.09).
 - Đối với bệnh phẩm là các chất dịch lỏng lấy trực tiếp bệnh phẩm lên lam kính. Đậy lamen.
 - Soi dưới kính hiển vi vật kính 10X, 40X.

VIII. DIỄN GIẢI KẾT QUẢ

1. Dương tính

- Tế bào nấm men hình tròn hoặc bầu dục kích thước 3- 5µm nảy chồi hoặc không.
- Tế bào nấm men có quang sáng bao quanh khi làm tiêu bản mực tàu.
- Sợi nấm giả (Sợi nhánh được tạo thành từ các chỗ thắt).
- Nấm sợi có vách ngăn (sợi nhánh được tách ra cách vách ngăn).

2. Âm tính

Không thấy vi nấm.

IX. KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG

- Bề mặt tiêu bản liên tục, đều đặn, không bị bọt khí.
- Soi kính: Các vi trường liên tục không có nhiều vi trường rộng độ sáng đều.

X. AN TOÀN

Áp dụng các biện pháp an toàn chung khi xử lý mẫu và thực hiện xét nghiệm theo quy trình về an toàn xét nghiệm

XI. LƯU Ý

- Không gạt bỏ bệnh phẩm nổi trên miệng lọ, kết quả có thể bị sai.
- Để thời gian đúng quy định, nếu thời gian ngắn quá trứng giun chưa kịp nổi trên bề mặt dung dịch, kết quả có thể bị sai.

XII. HỒ SƠ LƯU

Lưu trữ các biểu mẫu phiếu theo đúng quy định của khoa.

XIII. TÀI LIỆU LIÊN QUAN

Tên tài liệu
Sổ tay lấy mẫu bệnh phẩm Khoa Vi Sinh
Sổ tay an toàn phòng xét nghiệm
Hướng dẫn sử dụng kính hiển vi
Hướng dẫn sử dụng tủ an toàn sinh học
Quy trình trả kết quả xét nghiệm Khoa Vi Sinh

XIV. TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Quyết định 26/QĐ-BYT ban hành ngày 03/01/2013 về việc ban hành tài liệu “*Hướng dẫn quy trình kỹ thuật chuyên ngành Vi sinh Y học*”
- Bộ Y tế, Giáo trình thực hành Vi sinh vật, NXB Y học, 2004.